



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	15 - 39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Đầu tư Xây dựng 3/2 theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3700146225 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 1 đến lần thứ 3 về việc:

- Bổ sung các ngành nghề kinh doanh.
- Thay đổi cơ cấu vốn góp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 25 tháng 02 năm 2011

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV.	57.120.000.000	51,00
Ông Mai Tiến Trung	20.000.000.000	17,86
Các cổ đông khác	34.880.000.000	31,14
Cộng	112.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Điện thoại : 0650.3.759.446
Fax : 0650.3.755.605
Website : www.cic32.com
Mã số thuế : 3700146225

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp cơ khí và bê tông	Số 5/138 Đại lộ Bình Dương, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Sân giao dịch bất động sản	45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp xây lắp	9C Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 Xí nghiệp đá xây dựng	Số 635/1A, Quốc lộ 1K, khu phố Tân An, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng công trình công ích.
- Trồng cây lấy củ có chất bột.
- Trồng cây ăn quả.
- Trồng cây lấy quả chứa dầu.
- Trồng cây điều.
- Trồng cây cao su.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Phá dỡ.
- Thoát nước và xử lý nước thải.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.
- Trồng cây lâu năm khác.
- Khai thác gỗ.
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ.
- Xây dựng nhà các loại.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Bán buôn sắt, thép.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Kinh doanh bất động sản.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
- Trồng lúa.
- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác.
- Trồng cây có hạt chứa dầu.
- Xây dựng công trình đường bộ.
- Chuẩn bị mặt bằng.
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.
- Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao.
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Bốc xếp hàng hóa đường bộ.
- Cho thuê xe có động cơ.
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây xanh.
- Xây dựng công trình thủy lợi. Lắp đặt lưới điện hạ thế và trạm theo đường dây từ 35KV trở xuống. Thi công hệ thống chiếu sáng. Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt trang thiết bị: bảo vệ, báo động, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống chống sét cho các công trình xây dựng. Khai thác đá, cát, sỏi, đất, sét. Chế biến đá. Sản xuất gạch, ngói (theo Quyết định 15/2000/QĐ-BXD ngày 24 tháng 7 năm 2000 của Bộ xây dựng). Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở chính). Gia công cơ khí (trừ xi mạ). Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, môi giới thương mại, đấu giá tài sản. Nhiên liệu động cơ (không đặt trạm xăng dầu tại địa chỉ trụ sở chính). Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn. Hoạt động kho bãi. Đầu tư kinh doanh cầu đường giao thông, cầu phà đường thủy, đường bộ. Góp vốn, mua cổ phần. Tư vấn công trình (trừ thiết kế công trình).

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty

Theo Biên bản về việc chuyển giao phần vốn của Đảng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 cho Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV ngày 13 tháng 12 năm 2011, cổ phần Đảng (5.712.000 cổ phần tương ứng là 57.120.000.000 VND chiếm 51% vốn điều lệ) nắm giữ tại Công ty đã chuyển giao cho Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV quản lý. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 trở thành công ty con của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV.

A1020
CÔ
RÁCH NH
KIỂM
TƯ
TP.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 39).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 02 tháng 7 năm 2011 như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức (tương ứng 21% vốn điều lệ)	23.520.000.000
Trích Quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	6.297.797.341
Trích Quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	2.099.265.780
Trích Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	6.297.797.341
Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành quản lý (3% lợi nhuận sau thuế)	1.259.559.468

Ngoài ra, trong năm Công ty đã tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2011 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 7 năm 2011 với số tiền là 5.600.000.000 VND và tạm trích cổ tức đợt 2 năm 2011 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 12 năm 2011 với số tiền là 7.840.000.000 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Chủ tịch	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Chủ tịch	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Lý Hiền Kiệt	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	02 tháng 7 năm 2011
Ông Nguyễn Thế Phi	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Ngô Dũng Phương	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Mai Tiến Trung	Thành viên	02 tháng 7 năm 2011	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Hoàng Tùng	Trưởng ban	11 tháng 12 năm 2008	-
Bà Trần Thị Kim Chi	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Bùi Minh Hải	Thành viên	11 tháng 12 năm 2008	-

Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Văn Lãnh	Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2008	-
Ông Nguyễn Thanh Xuân	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 01 năm 2009	-
Ông Trần Văn Bình	Kế toán trưởng	02 tháng 01 năm 2009	-

17448

IG TY
EM HUU
TOAN V
VAN

H0 CY

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Võ Văn Lãnh
Chủ tịch

Ngày 06 tháng 4 năm 2012



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0405/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 29 tháng 02 năm 2012, từ trang 08 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của Kiểm toán viên

Chúng tôi chưa thu thập được bằng chứng liên quan đến những khoản bù giá công trình xây dựng được ghi nhận trong năm nhằm xem xét giá vốn công trình với giá trị sau thuế giá trị gia tăng của số tiền bù giá là 10.867.521.000 VND (các công trình có vốn ngân sách nhà nước). Chúng tôi không thể mở rộng các thủ tục kiểm toán một cách đầy đủ nhằm đảm bảo tính hợp lý của các khoản bù giá này liên quan đến giá vốn công trình được trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Vấn đề lưu ý

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số VI.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc Công ty chưa loại trừ doanh thu và giá vốn của các giao dịch nội bộ số tiền là 37.935.895.282 VND.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Phùng Thị Quang Thái - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ.0094/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2012

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1195/KTV

04
N
NHI
M T
U
P H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		163.477.837.437	152.181.931.507
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	27.733.283.300	16.965.750.114
1. Tiền	111		8.742.909.875	11.054.438.116
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.990.373.425	5.911.311.998
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.917.990.810	48.137.750.421
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	42.799.023.748	43.983.381.170
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	174.707.675	2.892.053.326
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	6.679.992.960	1.799.467.062
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(735.733.573)	(537.151.137)
IV. Hàng tồn kho	140		72.838.233.846	75.587.233.313
1. Hàng tồn kho	141	V.6	72.920.480.344	75.679.764.380
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(82.246.498)	(92.531.067)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.988.329.481	11.491.197.659
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	13.988.329.481	11.491.197.659

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108.793.227.340	90.271.131.469
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		105.958.133.253	86.857.935.099
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	47.181.792.369	28.024.963.688
<i>Nguyên giá</i>	222		90.477.678.942	66.113.533.959
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(43.295.886.573)	(38.088.570.271)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	54.235.279.910	54.120.129.649
<i>Nguyên giá</i>	228		74.101.110.070	68.941.360.070
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(19.865.830.160)	(14.821.230.421)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	4.541.060.974	4.712.841.762
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		200.887.800	200.887.800
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	200.887.800	200.887.800
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.634.206.287	3.212.308.570
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	2.634.206.287	3.212.308.570
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		272.271.064.777	242.453.062.976

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A Đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		101.471.948.875	81.844.513.506
I. Nợ ngắn hạn	310		72.876.735.841	81.189.067.846
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	-	12.478.099.071
2. Phải trả người bán	312	V.15	19.228.125.042	17.395.965.813
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	4.886.974.211	9.239.393.461
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	13.937.072.183	19.718.696.315
5. Phải trả người lao động	315	V.18	7.898.320.548	6.051.614.358
6. Chi phí phải trả	316	V.19	4.625.872.610	6.308.396.645
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	12.876.126.010	5.665.118.002
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.21	2.849.974.583	1.951.155.681
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	6.574.270.654	2.380.628.500
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		28.595.213.034	655.445.660
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	28.538.478.765	576.087.067
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		56.734.269	79.358.593
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		170.799.115.902	160.608.549.470
I. Vốn chủ sở hữu	410		170.799.115.902	160.608.549.470
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	112.000.000.000	112.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	11.273.322.729	4.975.525.388
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.710.745.599	1.647.708.473
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	43.815.047.574	41.985.315.609
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		272.271.064.777	242.453.062.976



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		2.785.955	2.785.955
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	V.23	161.321.272	113.779.435
5. Ngoại tệ các loại :			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2012

Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu

Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Năm 2011


Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	373.219.753.187	304.701.473.729
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	-	48.946.259
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	373.219.753.187	304.652.527.470
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	286.319.665.835	230.464.223.786
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		86.900.087.352	74.188.303.684
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.996.348.424	2.358.807.159
7. Chi phí tài chính	22		3.943.409.527	1.248.708.290
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.943.409.527	1.248.708.290
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	4.263.144.944	3.679.791.587
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	13.029.123.259	13.450.889.360
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		68.660.758.046	58.167.721.606
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.871.934.282	2.164.559.114
12. Chi phí khác	32	VI.7	434.278.032	2.045.173.150
13. Lợi nhuận khác	40		1.437.656.250	119.385.964
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		70.098.414.296	58.287.107.570
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	16.588.202.796	16.301.791.961
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>53.510.211.500</u>	<u>41.985.315.609</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>4.778</u>	<u>3.749</u>

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2012


Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu


Trần Văn Bình
Kế toán trưởng


Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		342.661.135.464	292.929.832.399
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(205.745.031.173)	(211.880.064.963)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(34.933.018.966)	(25.746.208.447)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	V.19; VII.1	(3.268.257.461)	(1.172.621.223)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	V.17	(20.051.791.961)	(13.395.638.664)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.353.879.215	14.343.144.907
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(36.979.524.186)	(36.642.286.867)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		49.037.390.932	18.436.157.142
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V9,11; VII.1	(28.431.946.155)	(17.265.301.086)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	909.283.636	402.032.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.500.000.000)	(500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.500.000.000	500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3; VII.1	2.984.508.185	2.345.511.655
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.538.154.334)	(14.517.757.431)

047

ĐỒNG

NHIỆM

TỔA

TỔA

TỔA

TỔA

TỔA

TỔA

TỔA

TỔA

TỔA

TỔA

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V14, 23, VII.1	30.273.229.056	22.708.465.468
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V14, 23	(14.891.328.127)	(20.924.963.250)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20, 24	(29.113.604.341)	(20.119.135.069)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.731.703.412)	(18.335.632.851)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		10.767.533.186	(14.417.233.140)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.965.750.114	31.382.983.254
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	27.733.283.300	16.965.750.114

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2012


Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu


Trần Văn Bình
Kế toán trưởng



Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

48.
TY
HỮU
N V
VN
CH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và xây dựng.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất đá, bê tông, kinh doanh bất động sản và xây dựng các công trình.
- Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 408 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 365 nhân viên).
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Theo Biên bản về việc chuyển giao phần vốn của Đảng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 cho Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV ngày 13 tháng 12 năm 2011, cổ phần Đảng (5.712.000 cổ phần tương ứng là 57.120.000.000 VND chiếm 51% vốn điều lệ) nắm giữ tại Công ty đã chuyển giao cho Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV quản lý. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 trở thành công ty con của Tổng Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).



III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài Chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Công ty tổ chức mô hình kế toán tập trung, toàn bộ chứng từ và số liệu của các chi nhánh được tập trung và hạch toán tại Văn phòng Công ty nên tại các chi nhánh không có báo cáo riêng.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 35
Máy móc, thiết bị	5 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm. Riêng quyền sử dụng đất tại mỏ đá Tân Đông Hiệp được khấu hao trong 06 năm (đến 31/12/2013) để phù hợp với thời gian khai thác mỏ đá theo quy định. Quyền sử dụng đất tại khu đất Nguyễn Văn Tiết và khu đất Xưởng cơ khí phát sinh trong năm 2011 là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

D-AT
TRÁC
KIẾ
7
17

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không vượt quá 40 tháng.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo số liệu trên Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 27 tháng 12 năm 2007 của các cơ quan chức năng có liên quan. Lợi thế thương mại được phân bổ trong 36 tháng.

9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

10. Trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại doanh nghiệp trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc tối đa là 03% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp dự phòng trợ cấp thôi việc không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

Việc trích lập dự phòng chi phí bảo hành được ước tính bằng 1% đến 2% trên doanh thu lũy kế của các công trình xây lắp bàn giao trong năm. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

320
DÓN
NHII
M T
U
PH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá

Chi phí phục hồi môi trường mỏ đá được trích lập căn cứ vào báo cáo tác động môi trường dự án khai thác mở rộng và xuống sâu cụm mỏ đá xây dựng Tân Đông Hiệp được phê duyệt tại Quyết định số 854/QĐ-BTNMT ngày 05 tháng 5 năm 2009 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Theo quyết định này, tổng dự toán chi phí phục hồi môi trường tại mỏ 3-2 là 1.310.181.298 VND được trích trong 5 năm, với chi phí mỗi năm cần trích lập là 262.036.260 VND. Chi phí này được hạch toán vào chi phí sản xuất chung và kết chuyển vào giá vốn trong năm.

12. Nguồn vốn kinh doanh – quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Quy chế quản lý tài chính của Công ty và biên bản đại hội cổ đông thường niên như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa	
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	15%	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi và khen thưởng ban quản lý điều hành	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	18%	Tùy theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

17448
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG
3-2
CHỖ CHỮ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiêt, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phái sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

1020
CỘ
ẢCH NH
KIỂM
TU
1 TF

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.141.756.218	238.753.779
Tiền gửi ngân hàng	7.601.153.657	10.815.684.337
Các khoản tương đương tiền (*)	18.990.373.425	5.911.311.998
Cộng	27.733.283.300	16.965.750.114

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng - tiền nền đất	7.668.043.268	7.280.143.468
Phải thu khách hàng - công trình	18.550.603.986	20.991.563.005
Phải thu khách hàng - tiền đá	8.690.515.840	8.635.723.040
Phải thu khách hàng khác	7.889.860.654	7.075.951.657
Cộng	42.799.023.748	43.983.381.170

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến công trình xây dựng	95.368.293	611.581.400
Trả trước liên quan đến khai thác đá	-	426.696.365
Trả trước nhà cung cấp khác	79.339.382	1.853.775.561
Cộng	174.707.675	2.892.053.326

4744
G T
EM H
TOÁN
V
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về cổ phần hóa của Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương	-	36.272.727
Phải thu tiền cho các đội thi công mượn tiền	44.807.906	135.000.000
Phải thu tiền công trình tạm tính	6.401.092.727	1.369.415.907
Các khoản phải thu khác	234.092.327	258.778.428
Cộng	<u>6.679.992.960</u>	<u>1.799.467.062</u>

5. Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn

Dự phòng phải thu khó đòi đối với khách hàng thuê thiết bị thi công, khách hàng mua đá, nhân viên đã nghỉ việc và một số nhà cung ứng khác. Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	537.151.137	512.207.831
Trích lập dự phòng	198.582.436	24.943.306
Số cuối năm	<u>735.733.573</u>	<u>537.151.137</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	13.636.984.842	17.949.776.624
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	18.578.843.369	11.843.558.853
Thành phẩm	3.882.409.600	1.311.794.200
Hàng hóa bất động sản	36.222.408.706	41.148.354.778
Hàng gửi đi bán	599.833.827	3.426.279.925
Cộng	<u>72.920.480.344</u>	<u>75.679.764.380</u>

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng cho nguyên vật liệu sơn nước tồn cuối năm và gạch thành phẩm trong giai đoạn sản xuất thử. Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	92.531.067	87.471.713
Trích lập dự phòng	-	5.059.354
Hoàn nhập dự phòng	(10.284.569)	-
Số cuối năm	<u>82.246.498</u>	<u>92.531.067</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thiếu chờ xử lý	4.944.835	43.042.312
Tạm ứng	12.660.970.729	10.820.574.439
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	1.322.413.917	627.580.908
Cộng	<u>13.988.329.481</u>	<u>11.491.197.659</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	10.391.050.089	44.705.555.407	9.643.549.363	1.373.379.100	66.113.533.959
Tăng trong năm	10.023.705.522	13.670.120.710	2.569.190.857	538.723.818	26.801.740.907
Mua sắm mới	-	5.368.254.824	1.560.027.273	538.723.818	7.467.005.915
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	10.023.705.522	8.301.865.886	1.009.163.584	-	19.334.734.992
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.412.480.258)	(25.115.666)	-	(2.437.595.924)
Số cuối năm	20.414.755.611	55.963.195.859	12.187.624.554	1.912.102.918	90.477.678.942
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.622.050.511	17.660.084.478	4.828.070.629	553.824.749	24.664.030.367
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.630.712.029	27.459.515.127	6.360.411.364	637.931.751	38.088.570.271
Khấu hao trong năm	904.281.911	5.000.365.405	1.121.662.794	353.377.130	7.379.687.240
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.154.939.386)	(17.431.552)	-	(2.172.370.938)
Số cuối năm	4.534.993.940	30.304.941.146	7.464.642.606	991.308.881	43.295.886.573
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.760.338.060	17.246.040.280	3.283.137.999	735.447.349	28.024.963.688
Số cuối năm	15.879.761.671	25.658.254.713	4.722.981.948	920.794.037	47.181.792.369
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	68.856.440.070	84.920.000	68.941.360.070
Tăng trong năm	5.159.750.000	-	5.159.750.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.850.000.000	-	1.850.000.000
Chuyển từ hàng hoá bất động sản đầu tư	3.309.750.000	-	3.309.750.000
Số cuối năm	74.016.190.070	84.920.000	74.101.110.070
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.374.020.023	-	3.374.020.023
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	14.810.615.422	10.614.999	14.821.230.421
Khấu hao trong năm	5.002.139.743	42.459.996	5.044.599.739
Số cuối năm	19.812.755.165	53.074.995	19.865.830.160
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	54.045.824.648	74.305.001	54.120.129.649
Số cuối năm	54.203.434.905	31.845.005	54.235.279.910
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các quyền sử dụng đất đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương, chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị còn lại tại 31/12/2011
Quyền sử dụng đất khu đất Xưởng cơ khí 3-2	15.109.379.790	13.814.841.884
Quyền sử dụng đất khu đất Văn phòng Công ty	21.432.015.933	19.457.178.238
Cộng	36.541.395.723	33.272.020.122

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào giá vốn và chi phí trong năm	Số cuối năm
Xưởng sản xuất					
Bê tông Long Nguyên	2.925.799.303	10.097.747.195	(12.570.888.946)	(452.657.552)	-
Đất mở rộng xí nghiệp cơ khí	-	1.850.000.000	(1.850.000.000)	-	-
Văn phòng XN Cơ khí và Bê tông	1.600.402.902	1.696.557.462	(2.498.747.537)	(798.212.827)	-
Đất xưởng gạch XN đá	-	4.474.565.357	-	-	4.474.565.357
Các công trình khác	186.639.557	4.808.985.104	(4.265.098.509)	(664.030.545)	66.495.607
Cộng	4.712.841.762	22.927.855.118	(21.184.734.992)	(1.914.900.924)	4.541.060.964

12. Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư mua 18.098 cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng tổng hợp Bình Dương.

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Thu hoàn tiền thuê đất	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	1.966.626.149	1.051.635.756	(1.488.715.116)	-	1.529.546.789
Hàng rào bảo vệ KDC Nguyễn Văn Tiết	-	136.362.032	(34.090.508)	-	102.271.524
Lợi thế thương mại	53.379.048	-	(53.379.048)	-	-
Nhà xe, nhà kho xí nghiệp Xây lắp	-	287.492.892	(52.829.640)	-	234.663.252
Chi phí thuê đất xưởng gạch	-	419.575.200	(69.929.200)	(349.646.000)	-
Chi phí làm nhà kho	432.212.872	-	(161.510.755)	-	270.702.117
Chi phí cải tạo Showroom	320.245.077	-	(116.452.756)	-	203.792.321
Chi phí khoan thăm dò mỏ đá	439.845.424	-	(146.615.140)	-	293.230.284
Cộng	3.212.308.570	1.895.065.880	(2.123.522.163)	(349.646.000)	2.634.206.287



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vay và nợ ngắn hạn

Vay ngắn hạn Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Bình Dương để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.10) và đã thanh toán hết trong năm 2011.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	12.478.099.071	10.598.484.534
Số tiền vay phát sinh	2.273.229.056	22.708.465.468
Số tiền vay đã trả	<u>(14.751.328.127)</u>	<u>(20.828.850.931)</u>
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>12.478.099.071</u>

15. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả nhà cung cấp công trình xây dựng	6.575.124.454	7.337.821.702
Phải trả khai thác đá	10.902.419.115	7.073.324.038
Phải trả nhà cung cấp khác	<u>1.750.581.473</u>	<u>2.984.820.073</u>
Cộng	<u>19.228.125.042</u>	<u>17.395.965.813</u>

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền công trình	3.229.310.580	7.725.927.863
Ứng trước tiền đá	842.385.467	163.395.503
Ứng trước khác	<u>815.278.164</u>	<u>1.350.070.095</u>
Cộng	<u>4.886.974.211</u>	<u>9.239.393.461</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.409.826.543	11.398.010.407	(12.853.215.801)	1.954.621.149
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.051.791.961	16.588.202.796	(20.051.791.961)	10.588.202.796
Thuế thu nhập cá nhân	160.604.096	1.209.140.469	(542.605.263)	827.139.302
Thuế tài nguyên	1.829.396.415	7.494.150.236	(8.831.028.815)	492.517.836
Các loại thuế khác	-	45.147.000	(45.147.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	<u>267.077.300</u>	<u>811.298.416</u>	<u>(1.003.784.616)</u>	<u>74.591.100</u>
Cộng	<u>19.718.696.315</u>	<u>37.545.949.324</u>	<u>(43.327.573.456)</u>	<u>13.937.072.183</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% cho tất cả các hoạt động.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.14.

D.410
CỔ
TRÁCH
KIỂM
TU
V/TP

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm nay được tính như sau:

	<u>Hoạt động kinh doanh</u>	<u>Hoạt động chuyên quyền sử dụng đất</u>	<u>Cộng</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	66.812.284.635	3.286.129.661	70.098.414.296
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	(3.745.603.112)	-	(3.745.603.112)
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	4.160.856.621	-	4.160.856.621
	<u>(7.906.459.733)</u>	<u>-</u>	<u>(7.906.459.733)</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	63.066.681.523	3.286.129.661	66.352.811.184
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	15.766.670.381	821.532.415	16.588.202.796

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm trước được tính như sau:

	<u>Hoạt động kinh doanh</u>	<u>Hoạt động chuyên quyền sử dụng đất</u>	<u>Cộng</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.611.787.250	1.675.320.320	58.287.107.570
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:			
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	7.717.402.175	(797.341.899)	6.920.060.276
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	9.767.375.282	-	9.767.375.282
<i>Chuyển lỗ các năm trước</i>	(2.049.973.107)	-	(2.049.973.107)
	<u>-</u>	<u>(797.341.899)</u>	<u>(797.341.899)</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	64.329.189.425	877.978.421	65.207.167.846
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	16.082.297.356	219.494.605	16.301.791.961

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác đá theo giá bán bình quân sản phẩm đá học hàng tháng (tối thiểu là 110.000 VND/m³) với thuế suất là 6%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Phải trả người lao động

Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là lương tháng 12/2011, lương tháng 13, tiền ăn giữa ca quý 4/2011, tiền phép năm 2011 còn phải trả cho người lao động.

19. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công trình xây dựng	2.973.595.220	6.238.396.645
Lãi vay phải trả	1.040.117.129	-
Chi phí khác	612.160.261	70.000.000
Cộng	4.625.872.610	6.308.396.645

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	142.739.303	95.302.353
Phải trả về cổ phần hóa	62.286.364	5.355.000
Tạm giữ chờ quyết toán của các Đội thi công và Nhà thầu phụ	2.336.266.804	2.040.637.269
Thù lao Hội đồng quản trị	1.197.650.000	1.086.600.000
Phải trả tiền bồi thường hộ dân chung cư Nguyễn Văn Tiết	285.643.450	285.643.450
Cổ tức phải trả	7.849.862.680	1.237.407.416
Các khoản phải trả khác	1.001.677.409	914.172.514
Cộng	<u>12.876.126.010</u>	<u>5.665.118.002</u>

21. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả liên quan đến việc bảo hành xây lắp công trình và chi phí phục hồi môi trường Xí nghiệp đá xây dựng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Bảo hành công trình xây lắp</u>	<u>Phục hồi môi trường mỏ đá</u>	<u>Tổng dự phòng</u>
Số đầu năm	1.559.837.487	391.318.194	1.951.155.681
Tăng do trích lập trong năm	2.063.865.803	394.790.586	2.458.656.389
Sử dụng trong năm	(955.075.559)	-	(842.475.559)
Hoàn nhập trong năm	(604.761.928)	-	(717.361.928)
Số cuối năm	<u>2.063.865.803</u>	<u>786.108.780</u>	<u>2.849.974.583</u>

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	349.427.637	3.148.898.671	-	(921.047.000)	2.577.279.308
Quỹ phúc lợi	1.936.281.593	3.148.898.670	1.119.000	(1.184.227.655)	3.902.071.608
Quỹ thưởng Ban điều hành quản lý	94.919.270	1.259.559.468	-	(1.259.559.000)	94.919.738
Cộng	<u>2.380.628.500</u>	<u>7.557.356.809</u>	<u>1.119.000</u>	<u>(3.364.833.655)</u>	<u>6.574.270.654</u>

23. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Văn phòng Tinh ủy Bình Dương (*)	-	28.000.000.000	-	28.000.000.000
Vay dài hạn Ông Đinh Văn Thịnh (**)	576.087.067	102.391.698	(140.000.000)	538.478.765
Cộng	<u>576.087.067</u>	<u>28.102.391.698</u>	<u>(140.000.000)</u>	<u>28.538.478.765</u>

(*) Khoản vay dài hạn Văn phòng Tinh ủy Bình Dương để đầu tư khu nhà xưởng bê tông ly tâm Long Nguyên tại Bến Cát. Đây là khoản vay tín chấp theo Hợp đồng số 01/HĐ/VV ngày 15/02/2011. Khoản vay này sẽ được thanh toán sau 3 năm kể từ ngày 15/02/2011.

(**) Khoản vay dài hạn Ông Đinh Văn Thịnh để bổ sung vốn kinh doanh. Đây là khoản vay tín chấp theo Hợp đồng vay số 01/11/HĐ ngày 01/11/2007.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**24. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	112.000.000.000	-	-	33.170.169.258	145.170.169.258
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	41.985.315.609	41.985.315.609
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	4.975.525.388	1.658.508.463	(11.609.559.240)	(4.975.525.389)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(21.560.610.018)	(21.560.610.018)
Giảm do sử dụng quỹ năm trước	-	-	(10.799.990)	-	(10.799.990)
Số cuối năm trước	112.000.000.000	4.975.525.388	1.647.708.473	41.985.315.609	160.608.549.470
Số dư đầu năm nay	112.000.000.000	4.975.525.388	1.647.708.473	41.985.315.609	160.608.549.470
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	53.510.211.500	53.510.211.500
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	6.297.797.341	2.099.265.780	(15.954.419.930)	(7.557.356.809)
Chia cổ tức năm 2010	-	-	-	(23.520.000.000)	(23.520.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2011	-	-	-	(13.440.000.000)	(13.440.000.000)
Hoàn nhập cổ tức những năm trước theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ	-	-	-	1.233.940.395	1.233.940.395
Giảm do sử dụng quỹ năm nay	-	-	(36.228.654)	-	(36.228.654)
Số cuối năm	112.000.000.000	11.273.322.729	3.710.745.599	43.815.047.574	170.799.115.902

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước - Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	-	57.120.000.000
Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – TNHH MTV	57.120.000.000	-
Vốn góp của các cổ đông khác	54.880.000.000	54.880.000.000
Cộng	112.000.000.000	112.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	23.515.704.341	20.119.135.069
Tạm ứng cổ tức	5.597.900.000	-
Cộng	29.113.604.341	20.119.135.069

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

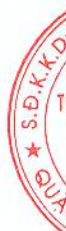
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.200.000	11.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.200.000	11.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.200.000	11.200.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.200.000	11.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.200.000	11.200.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu (*)	373.219.753.187	304.701.473.729
- <i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	17.272.682.954	11.117.222.725
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	231.676.229.256	176.489.257.556
- <i>Doanh thu xây dựng</i>	98.358.601.015	102.370.611.256
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	13.378.663.195	10.793.189.779
- <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	6.411.934.265	2.335.467.633
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	6.121.642.502	1.595.724.780
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	-	(48.946.259)
Doanh thu thuần	<u>373.219.753.187</u>	<u>304.652.527.470</u>
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Doanh thu bán nguyên vật liệu</i>	17.272.682.954	11.117.222.725
- <i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	231.676.229.256	176.440.311.297
- <i>Doanh thu xây dựng</i>	98.358.601.015	102.370.611.256
- <i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	13.378.663.195	10.793.189.779
- <i>Doanh thu kinh doanh bất động sản</i>	6.411.934.265	2.335.467.633
- <i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	6.121.642.502	1.595.724.780

(*) Trong tổng doanh thu bao gồm doanh thu nội bộ là 37.935.895.282 VND (năm trước là 18.397.744.002 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán nguyên vật liệu	15.550.811.004	9.988.788.396
Giá vốn bán thành phẩm	155.303.648.837	110.386.525.236
Giá vốn xây dựng	94.420.162.530	96.890.939.710
Giá vốn dịch vụ	12.608.709.248	10.806.521.039
Giá vốn kinh doanh bất động sản	2.605.251.704	767.238.248
Giá vốn hàng hóa	5.841.367.081	1.619.151.803
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(10.284.569)	5.059.354
Cộng	<u>286.319.665.835</u>	<u>230.464.223.786</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	2.658.275.013	2.319.682.964
Cổ tức, lợi nhuận được chia	27.941.032	27.147.195
Lãi vay các đội thi công	310.132.379	11.977.000
Cộng	<u>2.996.348.424</u>	<u>2.358.807.159</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vận chuyển	4.263.144.944	3.186.432.635
Chi phí bảo hành công trình thực tế phát sinh của các công trình đã hết thời hạn bảo hành	-	469.135.619
Chi phí khác	-	24.223.333
Cộng	<u>4.263.144.944</u>	<u>3.679.791.587</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	8.237.044.254	8.338.346.843
Chi phí nguyên vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	373.174.964	313.098.311
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.193.851.217	1.094.324.534
Thuế, phí và lệ phí	45.147.000	32.670.000
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	198.582.436	24.943.306
Chi phí dịch vụ mua ngoài	759.725.253	707.326.964
Chi phí khác	2.221.598.135	2.940.179.402
Cộng	<u>13.029.123.259</u>	<u>13.450.889.360</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lệ phí chuyển nhượng nền	48.181.798	285.454.555
Phạt nhân viên vi phạm hành chính	19.702.000	52.599.732
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	140.650.672	475.702.608
Thu thanh lý tài sản cố định	909.283.636	402.032.000
Thu nhập khác	754.116.176	948.770.219
Cộng	<u>1.871.934.282</u>	<u>2.164.559.114</u>

A102
CỔ
TÁCH I
KIỂM
T
VIT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	102.050.000	-
Tiền phạt hợp đồng	-	1.571.496.301
Giá trị còn lại thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	265.224.986	228.359.785
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	3.334.223	
Chi phí khác	63.668.823	245.317.064
Cộng	<u>434.278.032</u>	<u>2.045.173.150</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	53.510.211.500	41.985.315.609
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	53.510.211.500	41.985.315.609
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	11.200.000	11.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.778</u>	<u>3.749</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	11.200.000	11.200.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>11.200.000</u>	<u>11.200.000</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	132.755.424.478
Chi phí nhân công	38.366.682.378
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.424.286.979
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.403.489.133
Chi phí khác	14.726.098.122
Cộng	<u>288.675.981.090</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Chuyển khoản lãi vay của cá nhân nhập vốn vay	102.391.698
Lãi tiền ứng trước chưa thu	22.060.358
Lãi vay vốn hóa	489.417.119
Mua Tài sản cố định và xây dựng cơ bản chưa thanh toán trong năm	1.473.497.759
Lãi tiền gửi ký quỹ chưa thu được	<u>(11.840.239)</u>
Cộng	<u>1.586.109.576</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.5 đến VIII.9 dưới đây.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	1.177.089.013	796.346.156
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	32.679.600	11.498.892
Khác	2.016.303.000	1.806.150.000
Cộng	<u>3.226.071.613</u>	<u>2.613.995.048</u>

Chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duyệt thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	1.468.800.000	1.230.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương	Văn phòng chủ quản
Tổng công ty Sản xuất Xuất nhập khẩu Bình Dương - TNHH MTV	Công ty mẹ nắm giữ 51% cổ phần - Trực thuộc Văn phòng tỉnh ủy Bình Dương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương như sau:

	<u>Năm nay</u>
Nhận tiền cọc bán cổ phần	56.746.145.043
Chuyển trả đợt 1 tiền bán cổ phần	28.746.145.043
Vay dài hạn	28.000.000.000
Lãi vay phải trả	3.737.450.461
Lãi vay đã trả	2.697.333.332
Cổ tức được chia	18.849.600.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương:

Công nợ phải thu với Văn phòng Tỉnh ủy Bình Dương, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 0 VND (số dư cuối năm trước là 36.272.727 VND).

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả cổ phần hóa	62.286.364	5.355.000
Vay trung hạn	28.000.000.000	-
Lãi vay	1.040.117.129	-
Cổ tức phải trả	3.998.400.000	-
Cộng phải trả	33.100.803.493	5.355.000

3. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Hoạt động xây dựng.
- Hoạt động sản xuất (nguyên vật liệu: bán dầu DO và thành phẩm: đá, cống, gạch...).
- Hoạt động khác (bất động sản và dịch vụ cho thuê ca máy...)

Thông tin về kết quả kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây dựng</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	98.358.601.015	248.948.912.210	25.912.239.962	373.219.753.187
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	98.358.601.015	248.948.912.210	25.912.239.962	373.219.753.187
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.938.438.485	78.094.452.369	4.867.196.498	86.900.087.352

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực xây dựng</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.292.268.203)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				69.607.819.149
Doanh thu hoạt động tài chính				2.996.348.424
Chi phí tài chính				(3.943.409.527)
Thu nhập khác				1.871.934.282
Chi phí khác				(434.278.032)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(16.588.202.796)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				53.510.211.500
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	102.370.611.256	187.557.534.022	14.724.382.192	304.652.527.470
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.370.611.256	187.557.534.022	14.724.382.192	304.652.527.470
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.479.671.546	67.182.220.390	1.526.411.748	74.188.303.684
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.130.680.947)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				57.057.622.737
Doanh thu hoạt động tài chính				2.358.807.159
Chi phí tài chính				(1.248.708.290)
Thu nhập khác				2.164.559.114
Chi phí khác				(2.045.173.150)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(16.301.791.961)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				41.985.315.609

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	27.733.283.300	16.965.750.114	27.733.283.300	16.965.750.114
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	200.887.800	200.887.800	200.887.800	200.887.800
Phải thu khách hàng	42.063.290.175	43.446.230.033	42.063.290.175	43.446.230.033
Các khoản phải thu khác	8.002.406.877	2.427.047.970	8.002.406.877	2.427.047.970
Cộng	77.999.868.152	63.039.915.917	77.999.868.152	63.039.915.917
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	19.228.125.042	17.395.965.813	19.228.125.042	17.395.965.813
Vay và nợ	28.538.478.765	13.054.186.138	28.538.478.765	13.054.186.138
Các khoản phải trả khác	28.307.028.020	20.055.643.279	28.307.028.020	20.055.643.279
Cộng	76.073.631.827	50.505.795.230	76.073.631.827	50.505.795.230

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.14). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách	Điều khoản và điều kiện thế chấp
Số cuối năm		
Quyền sử dụng đất		Thế chấp cho các khoản vay trong tương lai tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương
	33.272.020.122	
Cộng	33.272.020.122	
Số đầu năm		
Phương tiện vận tải		Thế chấp cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương
	6.123.558.696	
Quyền sử dụng đất		Thế chấp cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bình Dương
	35.751.446.189	
Cộng	41.875.004.885	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	19.228.125.042	-	-	19.228.125.042
Vay và nợ	-	28.538.478.765	-	28.538.478.765
Các khoản phải trả khác	28.250.293.751	56.734.269	-	28.307.028.020
Cộng	47.478.418.793	28.595.213.034	-	76.073.631.827
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	17.395.965.813	-	-	17.395.965.813
Vay và nợ	12.478.099.071	576.087.067	-	13.054.186.138
Các khoản phải trả khác	19.976.284.686	79.358.593	-	20.055.643.279
Cộng	49.850.349.570	655.445.660	-	50.505.795.230

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

1448-C
CÔNG TY
HỮU H
ĐẢN VÀ
VÂN
CHỈ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3-2

Địa chỉ: 45A đường Nguyễn Văn Tiết, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Với giả định các biến số khác không thay đổi, biến động của lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty đối với thay đổi của lãi suất đối với các khoản vay có lãi suất thả nổi như sau:


	Thay đổi lãi suất (%)	Ảnh hưởng đến Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Năm nay		-
Năm trước	2%	(187.171.486)
	-2%	187.171.486

Mức thay đổi lãi suất sử dụng để phân tích được giả định trên điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Bình Dương, ngày 29 tháng 02 năm 2012


Nguyễn Xuân Hiếu
Người lập biểu


Trần Văn Bình
Kế toán trưởng


Võ Văn Lãnh
Tổng Giám đốc

